

## 第6课时 减法

kàn suàn shì xiān huá qù zài tián kòng

1. 看算式, 先划去○, 再填空。

○○○○○

○○○○

○○○○○

○○○

$5 - 1 = \square$

$4 - 2 = \square$

$5 - 3 = \square$

$3 - 2 = \square$

wǒ huì suàn jiǎn fǎ

2. 我会算减法。

$4 - 3 =$

$5 - 4 =$

$2 - 1 =$

$3 - 1 =$

$5 - 2 =$

$4 - 1 =$

bāng xiǎo tù zì bá luó bo

3. 帮小兔子拔萝卜。



$4 - 1 = 2$

$5 - 1 = 5$

$5 - 3 = 3$

$4 - 2 = 3$

$2 - 1 = 1$

$5 - 2 = 2$

$4 - 3 = 2$

$3 - 2 = 1$

$5 - 4 = 3$

zài lǐ tián shàng hé shì de shù

4. 在□里填上合适的数。

$5 - \square = 3$

$4 - \square = 3$

$2 - \square = 1$

$4 - \square = 2$

$3 - \square = 2$

$5 - \square = 4$

$5 - \square = 2$

$4 - \square = 1$

zài kuò hào lǐ tián shàng hé shì de shù

5. 在括号里填上合适的数。

如果 = 1, = 2, = 3, = 4, 那么:

- = ( )

- = ( )

- = ( )

- = ( )